



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 11/04/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.03% với thanh khoản đạt 16.544,548 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/04/2024 VN-Index giảm 0.36 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Do ảnh hưởng từ thị trường thế giới, không khí ảm đạm tiếp tục xuất hiện khi mở cửa phiên giao dịch ngày 11/4. Theo đó, VN Index mất ngay mốc 1.250 điểm sau phiên ATO. Tuy nhiên, sau đó lực bán cũng suy yếu và chỉ số dần thu hẹp đà giảm. Phiên chiều chứng kiến phản ứng của thị trường tích cực hơn, nhiều thời điểm sắc xanh đã trở lại với VN Index nhưng dòng tiền vẫn đứng ngoài khiến chỉ số chỉ kết phiên với mức giảm nhẹ.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 11-04, VN Index giảm 0.36 điểm (-0.03%) xuống 1,258.20 điểm với 150 mã tăng, 84 mã đứng giá và 308 mã giảm điểm. HNX Index tăng 0.28 điểm (0.12%) lên 239.07 điểm với 88 mã tăng, 68 mã đứng giá và 80 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.27 điểm (0.30%) lên 90.92 điểm với 132 mã tăng, 89 mã đứng giá và 137 mã giảm điểm.

Hôm nay, từ ngân hàng, chứng khoán, thép cho đến dầu khí, công nghệ và nhóm cổ phiếu midcap của bất động sản đều xuất hiện nhiều sắc xanh.

Dòng Thép: NKG (3.83%), HSG (1.10%), HPG (0.84%), SMC (0.47%), TLH (0.12%),...

Dòng Chứng khoán: CTS (2.14%), BSI (1.67%), SHS (1.52%), FTS (1.18%), HCM (1.05%), MBS (0.69%)

Dòng Ngân hàng: LPB (-2.40%), TCB (-1.20%), SHB (-0.89%), STB (-0.86%), BID (1.92%), ACB (0.18%)

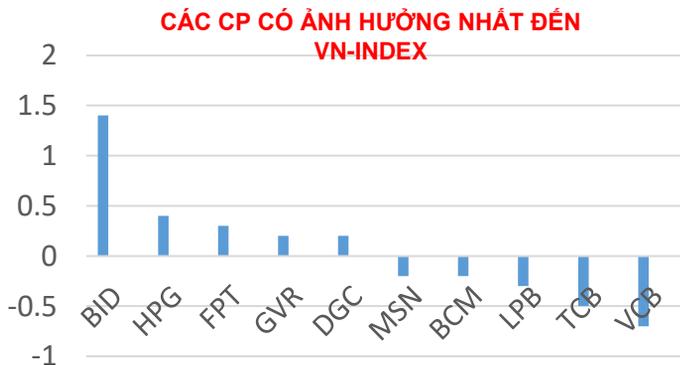
Dòng Dầu khí: PVC (3.80%), PVS (2.89%), PVB (2.86%), PVT (0.59%), PSH (-6.84%), PET (-0.72%)

Dòng BĐS: TCH (5.92%), DIG (2.17%), GVR (0.79%), DXG (-1.79%), CEO (-0.89%), DPG (-0.39%)

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 42.98 tỷ đồng. Trong đó VPD là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 148.31 tỷ đồng. Bên cạnh đó: TCH (93.90 tỷ), SSI (85.38 tỷ), MWG (74.66 tỷ), SBT (59.22 tỷ), KBC (55.35 tỷ), KDH (34.51 tỷ), NKG (33.15 tỷ),... là một số cổ phiếu được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là VMH đạt 246.20 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: KDC (86.44 tỷ), VIC (74.46 tỷ), VNM (52.67 tỷ), NVL (50.01 tỷ), PDR (33.06 tỷ), HSG (23.07 tỷ), MSN (19.99 tỷ),....

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,258.20	239.07
% thay đổi	↓ -0.03%	↑ 0.12%
KLGD (CP)	686,819,590	78,249,566
GTGD (tỷ đồng)	16,544.55	1,753.68





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
NVL	17.75	17.75	0.00	32,731,800
VIX	19.20	19.15	-0.26	26,483,000
TCH	16.05	17.00	5.92	22,381,400
DIG	32.30	33.00	2.17	22,049,900
HPG	29.65	29.90	0.84	19,246,200

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.80	20.10	1.52	19,546,200
CEO	22.50	22.30	-0.89	9,876,200
PVS	41.50	42.70	2.89	8,881,200
PVC	15.80	16.40	3.80	3,514,700
MBS	28.80	29.00	0.69	3,010,600

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TDW	46.50	49.75	3.25	6.99
DXV	5.31	5.68	0.37	6.97
APC	6.84	7.31	0.47	6.87
DCL	25.65	27.40	1.75	6.82
DAG	2.98	3.18	0.20	6.71

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CCR	11.00	12.10	1.10	10.00
ARM	24.30	26.70	2.40	9.88
TA9	14.20	15.60	1.40	9.86
LDP	22.40	24.60	2.20	9.82
TJC	13.80	15.10	1.30	9.42

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TTE	9.44	8.78	-0.66	-6.99
POM	4.03	3.75	-0.28	-6.95
PSH	5.85	5.45	-0.40	-6.84
HAS	7.38	6.88	-0.50	-6.78
QBS	1.51	1.41	-0.10	-6.62

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SEB	50.10	45.10	-5.00	-9.98
DHP	12.20	11.00	-1.20	-9.84
SFN	26.80	24.20	-2.60	-9.70
PIA	29.00	26.20	-2.80	-9.66
DPC	8.60	7.80	-0.80	-9.30



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 11/04/2024, thị trường đón nhận ảnh hưởng xấu từ bên ngoài do dữ liệu CPI tháng 3 của Mỹ nóng hơn dự kiến, kéo theo kỳ vọng giảm về việc cắt giảm lãi suất và chỉ số đã nhanh chóng để thủng mốc 1.250 điểm ngay khi mở cửa. Tuy vậy, ngưỡng hỗ trợ này vẫn khá vững chắc và giúp dòng tiền trở lại thúc đẩy chỉ số dần hồi phục và lên gần đến tham chiếu. Tuy nhiên, giao dịch trên thị trường rất ảm đạm với thanh khoản duy trì ở mức thấp. Đà hồi phục vào giữa phiên chỉ đủ giúp chỉ số chạm 1.255 điểm, trước khi thêm một nhịp đảo chiều về gần 1.250 điểm khi kết phiên với sắc đỏ lần 2.

Bước sang phiên chiều, lực cầu tham gia tích cực ở nhóm thép, chứng khoán đã khiến dòng tiền lan tỏa khá tốt, chỉ số theo đó cũng hồi phục khá tốt và tăng gần 4 điểm. Tuy nhiên, sau 14h áp lực bán lại xuất hiện về cuối phiên đã khiến chỉ số thoái lui xuống dưới mốc tham chiếu khi kết phiên.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 11/04/2024 thị trường có phiên hồi phục khá tốt sau khi test lại ngưỡng 1.250 điểm với thanh khoản khá thấp cho thấy ngưỡng 1.250 điểm đang là ngưỡng hỗ trợ khá cứng, về MACD đang phân kỳ âm. Nhìn chung thị trường sau khi test lại đáy trước ở ngưỡng 1.250 điểm và đã test lại mốc này cho thấy thị trường đang cân bằng trở lại khá tốt, xu hướng vẫn đang là xu hướng tăng, và đây cũng là thời điểm tốt cho NĐT cảm tiền có thể tham gia.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 11/04/2024 thị trường có phiên hồi phục khá tốt sau khi test lại ngưỡng 1.250 điểm với thanh khoản khá thấp cho thấy ngưỡng 1.250 điểm đang là ngưỡng hỗ trợ khá cứng, về MACD đang phân kỳ âm. Nhìn chung thị trường sau khi test lại đáy trước ở ngưỡng 1.250 điểm và đã test lại mốc này cho thấy thị trường đang cân bằng trở lại khá tốt, xu hướng vẫn đang là xu hướng tăng, và đây cũng là thời điểm tốt cho NĐT cầm tiền có thể tham gia.

Hiện tại đối với NĐT ôm theo trend đang cầm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, đối với giai đoạn này vẫn còn cơ hội để giải ngân nhưng cơ hội mua nắm giữ theo chu kỳ không còn nhiều, nên với NĐT đang cầm tiền giai đoạn này có thể giải ngân với các cổ phiếu đã test lại đáy trước và cân bằng trở lại và hạn chế sử dụng margin trong giai đoạn này.

Các dòng có thể ưu tiên: Chứng khoán, Thép, BĐS, Bán lẻ.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/04/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
EPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/04/2024	25/04/2024	27/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
NSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/04/2024	19/04/2024	6/5/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 450 đồng/CP
HAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/04/2024	19/04/2024	25/04/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 50 đồng/CP
LSS	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	16/04/2024	17/04/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:75
PMT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/04/2024	17/04/2024	6/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 89 đồng/CP
QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/04/2024	17/04/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
CPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/04/2024	16/04/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,848 đồng/CP
SBB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	29/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
REE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	29/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 556 đồng/CP
PAT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/4/2024	15/04/2024	29/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PVT	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/4/2024	12/4/2024		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/4/2024	9/4/2024	26/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
BWA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/4/2024	8/4/2024	9/5/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 450 đồng/CP
HEM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/4/2024	8/4/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
HAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/4/2024	5/4/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
BHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/4/2024	4/4/2024	12/4/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
VGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/4/2024	3/4/2024	15/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 6,000 đồng/CP
GIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/4/2024	3/4/2024	15/04/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
